

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

V/v: Giải pháp Tổng đài đa kênh và phần mềm quản trị tiến trình nghiệp vụ

Hà Nội, tháng 12/2023

PHẦN A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung chào giá

PJICO mời các Nhà thầu có đủ năng lực tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu cho thuê giải pháp Tổng đài đa kênh và phần mềm quản trị quy trình nghiệp vụ.

Mục 2. Hạng mục yêu cầu chào giá

- Theo yêu cầu chi tiết tại Mục 1 Phần B;
- Phạm vi cung cấp bao gồm: Cung cấp trọn gói Tổng đài đa kênh và phần mềm quản trị quy trình nghiệp vụ cho Tổng Công ty PJICO trong thời gian thực hiện hợp đồng.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo Luật đấu thầu và Nghị định 63/CP.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu và tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu;
- Đơn chào hàng theo Biểu mẫu số 01;
- Đơn chào hàng theo Biểu mẫu số 02;
- Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03;
- Bản cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 04;
- Biểu mẫu ủy quyền theo Mẫu số 05 (nếu có);
- Các tài liệu khác (nếu có).

Mục 5. Giá chào

Giá chào là giá do Nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ đi phần giảm giá (nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu (HSYC). Giá chào được chào bằng đồng tiền Việt Nam,

được ghi chi tiết tại Biểu mẫu số 01 và đã bao gồm thuế VAT, các khoản thuế phí, lệ phí.

Mục 6. Chuẩn bị và nộp HSDX

1. HSDX do Nhà thầu nộp bao gồm tất cả các tài liệu tại mục 4 và phải được đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). HSDX bỏ vào túi đựng hồ sơ, đóng dấu niêm phong bên ngoài hồ sơ, Nhà thầu nộp 01 (một) bản gốc đến PJICO bằng cách gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
2. Thời hạn nộp HSDX: Từ 08h00 ngày 25/12/2023 đến 08h00 ngày 05/01/2024.
HSDX của Nhà thầu gửi đến sau thời điểm trên là không hợp lệ và bị loại.
3. Địa chỉ nhận HSDX:
Ban TT&DVKH - Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex
Tầng 22 Tòa nhà Mipec, Số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Mục 7: Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.
2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 8. Làm rõ HSDX

1. Trong quá trình đánh giá HSDX, PJICO có thể yêu cầu Nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.
2. Việc làm rõ HSDX được PJICO và Nhà thầu thực hiện dưới hình thức trao đổi trực tiếp (PJICO mời Nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (PJICO gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản).

Mục 9. Điều kiện đối với Nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu trong HSYC;
- Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Phần B - Yêu cầu thực hiện và chỉ tiêu đánh giá;
- Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu được ghi rõ trong thư mời thầu.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà thầu nộp HSDX trước thời điểm đóng thầu, kể cả trường hợp nhà thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ bên mời thầu. Trường hợp chưa mua HSYC thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán HSYC khi HSDX được tiếp nhận. Trường hợp nhà thầu nộp HSDX sau thời điểm đóng thầu thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà thầu nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại Mục 6 - Phần A.

Mục 11. Mở thầu

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSDX của các nhà thầu được ghi rõ trong thư mời thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra niêm phong;
- Mở bản gốc HSDX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu và thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (nếu yêu cầu), và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì còn phải đọc giá chào và giá trị giảm giá (nếu có) cho từng phần. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới

được tiếp tục xem xét và đánh giá;

- Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSDX nào khi mở thầu, trừ các HSDX nộp sau thời điểm đóng thầu.

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu.

Mục 12. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà thầu có các hành vi vi phạm về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, quyết định của PJICO là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành.

PHẦN B. YÊU CẦU THỰC HIỆN VÀ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ

Mục I. Yêu cầu thực hiện

Yêu cầu cụ thể về Giải pháp Tổng đài đa kênh và phần mềm quản trị quy trình nghiệp vụ, nhà thầu cần cung cấp khi tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu như sau:

- Thời gian sử dụng: 01 năm;
- Hình thức : Thuê trọn gói dịch vụ;
- Số lượng : 15 License.

Chi tiết yêu cầu:

I. Thiết lập hệ thống ban đầu	
1...	Khởi tạo, thiết lập hệ thống, tích hợp các hệ thống khác có liên quan
II. Giải pháp tổng đài Contact Center	
STT	Nội dung
2	Chi tiết tính năng hệ thống
2.1	Nghe trả lời tự động IVR
2.2	Phân bổ cuộc gọi vào hàng đợi ACD
2.3	Voice Recording (cho phép lưu trữ ghi âm : 12 tháng)
2.4	Gửi và nhận Email
2.5	Giám sát Supervisor (report; recording; Realtime)
2.6	Quản lý cuộc gọi nhớ Miss call
2.7	Screen pop-up khi có cuộc gọi đến
2.8	Cho phép thiết lập số quay rôi
2.9	Sử dụng điện thoại: Sip softphone hoặc Ip phone
2.10	Hỗ trợ đa kênh tương tác với khách hàng qua các hệ thống: Zalo OA, Messenger, Chat live
2.11	Có tính năng thiết lập các landingpage cho từng đối tượng khách hàng.
2.12	Dễ dàng tích hợp các công nghệ hiện đại như auto call, callbot,
2.13	Phân phối cuộc gọi thông minh, có sự cân bằng giữa các agent và tránh gọi nhớ
2.14	Giao diện web, dễ cài đặt và sử dụng
2.15	Hệ thống quản trị cuộc gọi tiện ích: giám sát, báo cáo, thiết lập cuộc gọi vào/ra
2.16	Đồng bộ dữ liệu về hệ thống của PJICO
III. Phần mềm Quản lý thông tin nghiệp vụ	
STT	Nội dung

3.1	Quản lý thông tin khách hàng khi có cuộc gọi đến thông qua tích hợp với nguồn thông tin dữ liệu khách hàng PJICO đã có thông qua API. Hiển thị thông tin tùy biến tại các giao diện view thông tin và chỉnh sửa theo từng nghiệp vụ của PJICO.
3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận thông tin phản ánh và cho phép quản lý các phản ánh đã được ghi nhận theo quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh, Ghi nhận thông tin phản ánh/tư vấn khách hàng, tạo sự vụ theo từng loại nghiệp vụ - Thực hiện theo quy trình xử lý nghiệp vụ của PJICO, thiết lập thời gian xử lý theo từng loại sự vụ phù hợp với yêu cầu: ghi nhận đầy đủ các tiến trình xử lý, cập nhật kết quả, hỗ trợ quản lý các sự vụ khi có sự vụ quá hạn, hỗ trợ giao tiếp các hệ thống khác của PJICO để tạo sự thống nhất trong toàn bộ quy trình, các tiện ích cảnh báo đến agent, người quản lý, bộ phận liên quan xử lý sự vụ - Cho phép gửi email marketing/sms chăm sóc khách hàng và tới hệ thống nội bộ hỗ trợ quá trình xử lý hồ sơ. - Cho phép đánh giá chấm điểm cuộc gọi, báo cáo đánh giá quá trình xử lý sự vụ. - Cho phép quản trị toàn bộ luồng quy trình của sự vụ từ bước tiếp nhận tới bước hoàn thiện và ghi nhận ý kiến kiến phản hồi từ các bên liên quan. Báo cáo đánh giá chất lượng xử lý sự vụ. - Đồng bộ dữ liệu về hệ thống của PJICO.

Mục 2. Chỉ tiêu đánh giá nhà thầu

PJICO sẽ đánh giá HSĐX của Nhà thầu qua các bước sau:

Bước 1. Đánh giá sơ bộ HSĐX:

- HSĐX sẽ loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu thuộc một trong các điều kiện tiên quyết sau: nhà cung cấp không có bộ bản gốc hồ sơ đề xuất; hiệu lực hồ sơ không đúng theo yêu cầu;
- HSĐX của Nhà thầu được đánh giá theo tiêu chí là “đạt”, “không đạt”. HSĐX của Nhà thầu tham gia chào giá được đánh giá là đạt khi đáp ứng đầy đủ và đúng theo quy định tại Phần A (sau khi đã làm rõ nội dung trong HSĐX của Nhà thầu tham gia chào giá).

Bước 2. Đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu thực hiện nêu tại Mục 1 phần B.

Bước 3. Đánh giá giá chào.

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu. Đối với gói thầu chia thành nhiều phần độc lập, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu sẽ được đánh giá tương ứng với phần mà nhà thầu tham dự thầu.

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói thầu: _____ [*Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu*]

Sau khi nghiên cứu thư mời chào hàng cạnh tranh và hồ sơ yêu cầu đính kèm ____ [*Ghi số của văn bản, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng giá dự thầu (đã bao gồm VAT) theo thời gian 01 năm thuê dịch vụ là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá [*Mẫu số 02*] kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU

Ngày: ____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: ____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Đơn vị mời thầu: ____ [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

1. Phí khởi tạo thiết lập và tích hợp dịch vụ - các chi phí trọn gói 1 lần

STT	Nội dung	Đơn giá (Vnd)	Số lượng	Đơn vị	Thành tiền
1..	Phí khởi tạo thiết lập dịch vụ, tích hợp các hệ thống ban đầu, các chi phí ban đầu phát sinh 1 lần				
	Tổng giá trị:				
	VAT (%)				
	Tổng giá trị (đã bao gồm VAT):				
	<i>Bảng chữ:../..</i>				

2. Giải pháp tổng đài đa kênh và Phần mềm quản trị quy trình nghiệp vụ - Chi phí hàng tháng/năm

Stt	Nội dung	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá/ tháng (Vnd)	Thành tiền/ tháng (Vnd)	Thành tiền/ năm (Vnd)
1..	Chi phí thuê License giải pháp tổng đài, Phần mềm quản trị tiên trình.					
	Tổng giá trị:					
	VAT (%)					
	Tổng giá trị (đã bao gồm VAT):					
	<i>Bảng chữ:../..</i>					

Tổng cộng giá dự thầu cho 01 năm đầu (đã bao gồm VAT) (1) + (2):... (Vnd)

Bảng chữ: ...

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH ⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

*- Hủy thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] theo thông báo của bên mời thầu.*

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do _____ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày _____ tháng _____ năm _____, tại _____

Tôi là _____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu do _____ [ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn⁽²⁾.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [ghi tên nhà thầu]. _____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày _____ đến ngày _____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ _____ bản, người được ủy quyền giữ _____ bản, Bên mời thầu giữ _____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì scan bản gốc giấy ủy quyền đính kèm cùng E-HSDT. Bản gốc của giấy ủy quyền phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục và được người đại diện theo pháp luật của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc

sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho giám đốc chi nhánh, giám đốc công ty con hạch toán phụ thuộc, giám đốc xí nghiệp... thì việc tham dự thầu trên Hệ thống phải được thực hiện bằng chứng thư số của nhà thầu mà không được sử dụng chứng thư số của chi nhánh, công ty con, xí nghiệp... Đối với trường hợp sử dụng chứng thư số của chi nhánh hoặc các đơn vị phụ thuộc (hạch toán phụ thuộc) thì nhà thầu sẽ bị coi là không đáp ứng về tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 Chương I

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.